

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT-CTN
Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLPT-HS-CTN ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày 26/2/2000 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K345 đường A, tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 85-2/LCCT-TA ngày 16/9/2021 (có mặt).

**** Người bào chữa*** cho bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ có luật sư Trần Thị Thùy T, Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: 31 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

** Người bị hại:*

1. Anh Lê Khánh D, sinh ngày 17/11/2003; Địa chỉ: K37/7 đường H, phường A, quận S, Đà Nẵng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Lê Khánh D là bà Nguyễn Thị Thu H; Địa chỉ: K37/7 đường H, phường A, quận S, Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: xóm L, xã H, thị xã P, tỉnh T (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1984; Địa chỉ: 16 đường T, tổ 27, phường H, quận C, Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, tháng 12 năm 2020, Nguyễn Hữu Thành Đ đã lên mạng tìm mua một tài khoản Facebook mang tên “Heo Lun” với giá 250.000 đồng của một người không rõ lai lịch. Đến ngày 12 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Hữu Thành Đ sử dụng tài khoản Facebook “Heo Lun” đăng tin trên trang “Hội bán điện thoại” với nội dung: Mua bán điện thoại Iphone XS Max. Lúc này, anh Lê Khánh D nhắn tin để hỏi mua điện thoại. Nguyễn Hữu Thành Đ đã photoshop hình ảnh cửa hàng điện thoại và chèn số điện thoại 0905796987 của mình lên bảng hiệu để tạo lòng tin. Sau khi cả hai thống nhất mua bán điện thoại Iphone XS Max với giá 9.500.000 đồng, anh Lê Khánh D chuyển khoản trước 500.000 đồng để đặt cọc vào số tài khoản 0041000370084, ngân hàng V, mang tên Lê Thị V do Nguyễn Hữu Thành Đ quản lý và sử dụng. Sau đó, để tạo lòng tin, Nguyễn Hữu Thành Đ đã photoshop biên lai gửi hàng chuyển phát nhanh cho anh Lê Khánh D và nói với anh D ngày 13/01/2021 sẽ nhận được điện thoại gửi cho nhà xe P, nhờ nhà xe thu hộ số tiền còn lại. Đến 16 giờ 00 ngày 13/01/2021, Nguyễn Hữu Thành Đ dùng số điện thoại 0775589925 tự nhận là nhân viên nhà xe P, gọi vào số điện thoại 0528777528 của anh Lê Khánh D yêu cầu anh Lê Khánh D thanh toán tiền cho người bán điện thoại trước với lý do nhà xe không thu tiền hộ, chỉ giao hàng khi người bán điện thoại xác nhận là đã nhận đủ tiền. Anh Lê Khánh D có nhắn tin cho Nguyễn Hữu Thành Đ thì Thành Đ yêu cầu anh Lê Khánh D chuyển tiền để được nhận điện thoại. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Khánh D gửi số tiền 9.000.000 đồng vào số tài khoản 0041000370084 ngân hàng V mang tên Lê Thị V. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 9.500.000 đồng của anh Lê Khánh D, Nguyễn Hữu Thành Đ đã chặn số điện thoại và Facebook của anh Lê Khánh D.

Ngoài ra, khoảng tháng 01/2021, Nguyễn Hữu Thành Đ lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc mua bán khẩu trang y tế. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 01 năm 2021, Nguyễn Hữu Thành Đ sử dụng tài khoản Facebook “Heo Lun” đăng tin trên trang “Hội mua bán khẩu trang” với nội dung: Bán khẩu trang y tế với giá 800.000 đồng/ 01thùng/50 hộp. Lúc này, chị Phạm Thị T có nhắn tin mua 02 thùng khẩu trang y tế, Nguyễn Hữu Thành Đ đã yêu cầu chị T đặt cọc. Lúc 21 giờ ngày 28/01/2021 chị T đã dùng tài khoản ngân hàng V số tài khoản: 0351000813990 chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản 0041000370084 ngân hàng V mang tên Lê Thị V với số tiền là 200.000 đồng. Ngày 29/01/2021, Nguyễn Hữu Thành Đ giả danh nhà xe gọi điện thoại yêu cầu chị T chuyển hết tiền thì mới bốc hàng chở lên Thái Nguyên. Cùng ngày, chị T đã 02 lần dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền vào số tài khoản Lê Thị V: Lần thứ nhất vào lúc 9 giờ 00, chị T chuyển 300.000 đồng; lần thứ hai vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày chị T chuyển 1.500.000 đồng. Sau khi Nguyễn Hữu Thành Đ đã chiếm đoạt của chị T với tổng số tiền 2.000.000 đồng, Đ đã chặn số điện thoại và Facebook của chị T.

Lần thứ hai: Cũng với thủ đoạn lừa đảo trên, Nguyễn Hữu Thành Đ thỏa thuận với chị Nguyễn Thị H về việc mua bán 04 thùng khẩu trang y tế. Ngày 29/01/2021 chị H đã chuyển tiền đặt cọc là 800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T số tài khoản 19036190599014 mang tên Nguyễn Thị H cho Nguyễn Hữu Thành Đ vào số tài khoản 0041000370084 ngân hàng V mang tên Lê Thị V. Đến ngày 30/01/2021, Nguyễn Hữu Thành Đ yêu cầu chị H chuyển hết số tiền còn lại. Chị H dùng tài khoản ngân hàng của mình tiếp tục chuyển số tiền là 2.500.000 đồng vào tài khoản mang tên Lê Thị V. Sau khi Nguyễn Hữu Thành Đ đã chiếm đoạt của chị H với tổng số tiền là 3.300.000 đồng, Đ đã chặn số điện thoại và Facebook của chị Nguyễn Thị H.

* *Vật chứng tạm giữ*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor, có số IMEI 1: 861009046577150; IMEI 2: 861009046587167. Tình trạng: Điện thoại bị vỡ màn hình.

* *Về phần dân sự*: Anh Lê Khánh D yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 3.300.000 đồng; chị Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường.

Với nội dung như trên, tại Bản án sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chị Nguyễn Thị H số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án dân sự và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng, hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn, mẹ đi làm ăn xa, cha bị bệnh ung thư, do đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm trở về lo cho gia đình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng: Bản án sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ 6 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đ đã nộp số tiền 3.300.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị H và chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp đầy đủ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ đề nghị HĐXX xem xét cho hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo, cha của bị cáo đang bị ung thư gan, mẹ bị cáo đi làm ăn xa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mặt khác do nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên phạm tội. Ngoài ra bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và nộp đầy đủ án phí. Do đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Từ ngày 12/01/2021 đến ngày 30/01/2021, bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ thông qua mạng xã hội Facebook 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt được là 14.800.000 đồng cụ thể: bị cáo lừa đảo chiếm đoạt số tiền 9.500.000 đồng của anh Lê Khánh D thông qua việc mua bán điện thoại Iphone XS Max và 02 lần bị cáo lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp ở các tỉnh phía Bắc để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị T 2.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị H 3.300.000 đồng thông qua việc mua bán khẩu trang y tế. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Lợi dụng hoàn cảnh thiên tai, dịch bệnh” để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn, mẹ bị cáo đi làm ăn ở xa, cha thì bị bệnh viêm gan B mạn tính, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 3.300.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị H và chị H có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo đã tự nguyện nộp đủ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Đây cũng là các tình tiết cần xem xét, đánh giá thêm khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy đề nghị của VKS cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND Quận S;
- VKSND Quận S;
- Công an Quận S;
- Chi cục THADS Quận S;
- Sở Tư Pháp TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TPĐN (PV27);
- Vụ 1 - Tòa án NDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến

